

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH  
KSH DEVELOPMENT AND INVESTMENT  
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 56/2017/KSH/CV

V/v: CBTT Báo cáo tài chính riêng bán niên  
năm 2017 đã được soát xét và giải trình số liệu  
trước và sau soát xét

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017  
Ha Noi, day 30 month 08 year 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ  
NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities  
Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock  
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: KSH
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại/ *Telephone*: 024 39364695
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Nguyễn Đức Thắng  
Chức vụ/ *Position*: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu  
*Information disclosure type*:  *Periodic*  *Irregular*  *24 hours*  *On demand*

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ *Content of Information disclosure (\*)*:**

CBTT Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2017 đã được soát xét và giải trình số liệu trước và sau soát xét.

**Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.**



.....  
Lý do/ Reason: .....

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 30/08/2017 tại đường dẫn: <http://ksh.com.vn/>

*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 30/08/2017 Available at: <http://ksh.com.vn/>*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Tài liệu đính kèm/

Attachment:

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT / Documents related to the disclosure

### Đại diện tổ chức

### Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Nguyễn Đức Lăng*





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
*cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017*  
*đã được soát xét*

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT**  
**NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)**

Trụ sở chính: 29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tel: (84 8) 3910 3908 - 3910 4881 / Fax: (84 8) 3910 4880  
CN Hà Nội: Số 15, ngõ 640, đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội Tel: (84 4) 3793 1428 / Fax: (84 4) 3793 1429

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

***BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ***

*cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017*

*đã được soát xét*

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Tổng Giám đốc</b>	<b>2 – 3</b>
<b>Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>4 – 5</b>
<b>Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét</b>	<b>6 – 26</b>
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	6 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	12 – 26

## **BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

### **KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản HAMICO) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700189368 ngày 13 tháng 9 năm 2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 là buôn bán bao PP.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Đức Thắng	Chủ tịch
Ông Phạm Tiến Đạt	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Ủy viên
Ông Hoàng Văn Pháo	Ủy viên
Ông Nguyễn Ngọc Cương	Ủy viên

### **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Đức Thắng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Hương Ly	Kế toán trưởng

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017.

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Tổng giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng;

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

---

- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Tổng giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2017

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Đức Thắng**

Số: 288./2017/BCSX-AASCN

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH được lập ngày 30 tháng 8 năm 2017, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 10 tháng 4 năm 2017 và Vấn đề nhấn mạnh như sau :

Không phù nhận ý kiến nêu trên, Kiểm toán viên xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến đoạn I.6 "Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính"

- Trong năm, Công ty đã thoái vốn đầu tư tại 02 Công ty: Công ty TNHH Venergy và Công ty Cổ phần Khoáng sản Tam Sơn với số vốn lần lượt là 120.000.000.000 đồng và 115.000.000.000 đồng.
- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2016/KSH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2016, Nghị quyết số 07/2016/KSH/NQ-HĐQT ngày 15/8/2016 của Hội đồng quản trị về việc mua lại vốn góp của ông Ngô Đồng Quang tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy, Nghị quyết số 09/2016/KSH/NQ-HĐQT ngày 23/8/2016 của Hội đồng quản trị về việc đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm nghiệp Thịnh Vượng. Công ty đã đầu tư vào 02 liên kết: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm nghiệp Thịnh Vượng và Công ty TNHH Thương mại Dịch

#### Headquarters

29 Hoang Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City  
Tel: (84-08) 3910 4881 \*Fax: (84-08) 3910 4880  
Email: infohcm@aascn.com.vn Web: www.aascn.com.vn

#### Branch in Hanoi

No15, Alley 640, Lang Road, Dong Da Dist., Hanoi  
Tel: (84-04) 3793 1428 \*Fax: (84-04) 3793 1429  
Email: admin@namviethn.vn



## Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

vụ Đầu tư Gia Huy với số tiền lần lượt là 154.000.000.000 đồng và 130.000.000.000 đồng. Hai khoản đầu tư này chiếm 93,14% trên tổng tài sản của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

- Công ty mua lại 15.400.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm nghiệp Thịnh Vượng của ông Phạm Văn Học với giá 154.000.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn số 01/HĐCN-2016 ngày 25/8/2016.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm nghiệp Thịnh Vượng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á – Chi nhánh Hà Nội số 2010A/BCKT-TC/2017 ngày 20/02/2017. Báo cáo được phát hành dưới dạng ý kiến ngoại trừ về việc kiểm kê tiền mặt tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và đoạn lưu ý về việc góp vốn bằng tài sản được trình bày trên khoản mục Hàng tồn kho.

Hàng tồn kho có số dư là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang có giá trị là 358.860.131.700 đồng. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là 424 ha cây quế và cây bồ đề tại tiểu khu 234 xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang này đã được Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Tâm Tín Nghĩa định giá vào tháng 7 năm 2016 theo Chứng thư thẩm định giá số 2906/2016/CTTĐG-TTN ngày 27 tháng 7 năm 2016 với giá trị 358.860.131.700 đồng. Tài sản định giá gồm: diện tích trồng cây bồ đề là 186,6 ha tương đương khoảng 373.200 cây bồ đề 04-06 năm tuổi, mật độ trồng rừng tương đương 2.000 cây/ha; và diện tích trồng cây quế là 237 ha tương đương 1.172.450 cây quế 01 năm tuổi, mật độ trồng rừng tương đương 4.900 cây/ha.

- Công ty mua lại 130.000.000.000 đồng phần vốn góp của ông Nguyễn Đồng Quang tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy với giá 130.000.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn số 1508/HĐCN-2016 ngày 15/8/2016.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á – Chi nhánh Hà Nội số 20106A/BCKT-TC/2017 ngày 20/02/2017. Báo cáo được phát hành dưới dạng ý kiến ngoại trừ về việc kiểm kê tiền mặt tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và đoạn lưu ý về việc góp vốn bằng tài sản được trình bày trên khoản mục Hàng tồn kho.

Hàng tồn kho có số dư là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang có giá trị là 282.370.000.000 đồng. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là 298 ha cây quế và cây bồ đề tại tiểu khu 119 thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang này đã được Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Tâm Tín Nghĩa định giá vào tháng 7 năm 2016 theo Chứng thư thẩm định giá số 3006/2016/CTTĐG-TTN ngày 27 tháng 7 năm 2016 với giá trị 282.370.000.000 đồng. Tài sản định giá gồm: diện tích trồng cây bồ đề là 164,4 ha tương đương khoảng 328.800 cây bồ đề 05 năm tuổi, mật độ trồng rừng tương đương 2.000 cây/ha; và diện tích trồng cây quế là 60 ha tương đương 272.700 cây quế 04 năm tuổi, mật độ trồng rừng tương đương 4.500 cây/ha.

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2017

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn  
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

**Phó Giám đốc**



**Bùi Ngọc Hà**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0662-2013-152-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>13.153.455.479</b>	<b>20.706.111.852</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>1.272.062.436</b>	<b>587.989.455</b>
1.	Tiền	111		1.272.062.436	587.989.455
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>11.774.522.602</b>	<b>20.086.277.397</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	1.400.000.000	9.205.000.000
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	-	75.000.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	10.000.000.000	10.000.000.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	374.522.602	806.277.397
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
1.	Hàng tồn kho	141		-	-
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>106.870.441</b>	<b>31.845.000</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	95.535.000	31.845.000
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.335.441	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>578.692.996.918</b>	<b>284.198.331.580</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>63.690.000</b>	<b>63.690.000</b>
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.06	63.690.000	63.690.000
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8.078.074</b>	<b>15.002.134</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	8.078.074	15.002.134
	- Nguyên giá	222		41.544.364	41.544.364
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(33.466.290)	(26.542.230)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02</b>	<b>578.561.750.000</b>	<b>284.000.000.000</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		244.561.750.000	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		334.000.000.000	284.000.000.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>59.478.844</b>	<b>119.639.446</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	59.478.844	119.639.446
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>591.846.452.397</b>	<b>304.904.443.432</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>3.271.890.500</b>	<b>10.503.382.782</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>3.271.890.500</b>	<b>10.503.382.782</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.09	3.224.760.000	10.160.000.000
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	-	185.878.157
4.	Phải trả người lao động	314		-	-
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	-	150.000.000
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	47.130.500	7.504.625
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>V.13</b>	<b>588.574.561.897</b>	<b>294.401.060.650</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>588.574.561.897</b>	<b>294.401.060.650</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		575.096.750.000	280.535.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		575.096.750.000	280.535.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.477.811.897	13.866.060.650
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		13.866.060.650	13.320.235.716
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(388.248.753)	545.824.934
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>591.846.452.397</b>	<b>304.904.443.432</b>

Người lập biểu



Nguyễn Hương Ly

Kế toán trưởng



Nguyễn Hương Ly

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Thắng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	7.363.636.365	24.395.992.000
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		7.363.636.365	24.395.992.000
4.	Giá vốn hàng bán	11	V.02	7.216.363.634	23.739.127.000
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		147.272.731	656.865.000
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.03	264.863.627	587.631.753
7.	Chi phí tài chính	22		-	-
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	V.05	666.669.896	776.113.896
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(254.533.538)	468.382.857
11.	Thu nhập khác	31		-	-
12.	Chi phí khác	32	V.04	133.715.215	-
13.	Lợi nhuận khác	40		(133.715.215)	-
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(388.248.753)	468.382.857
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	93.676.572
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(388.248.753)	374.706.285

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Hương Ly

Nguyễn Hương Ly

Nguyễn Đức Thắng

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		(388.248.753)	468.382.857
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		6.924.060	6.924.060
-	Các khoản dự phòng	03		-	-
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(264.863.627)	(587.397.260)
-	Chi phí lãi vay	06		-	-
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		(646.188.320)	(112.090.343)
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8.548.364.559	(23.171.122.406)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(7.084.883.510)	24.067.887.549
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.529.398)	(27.507.280)
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(146.608.772)	(1.453.132.136)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		667.154.559	(695.964.616)
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	-
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(294.561.750.000)	-
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		16.918.422	587.397.260
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(294.544.831.578)	587.397.260

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		294.561.750.000	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>294.561.750.000</b>	<b>-</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>684.072.981</b>	<b>(108.567.356)</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>587.989.455</b>	<b>4.895.654.374</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>1.272.062.436</b>	<b>4.787.087.018</b>

Người lập biểu



Nguyễn Hương Ly

Kế toán trưởng



Nguyễn Hương Ly

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Thắng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017**

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**01. Hình thức sở hữu vốn**

Là Công ty cổ phần.

**02. Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất, xây dựng, thương mại và dịch vụ.

**03. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 là buôn bán bao PP.

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**01. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**01. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

**02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

**02. Các khoản đầu tư tài chính**

*Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết*

*Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

*Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết được xác định theo giá gốc. Giá gốc bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư.

**03. Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

**04. Các khoản nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

**05. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

*Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

*Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Phương tiện vận tải, truyền dẫn

3 năm

**06. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**07. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 08. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

### 09. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

#### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### 10. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa bán trong kỳ.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền mặt	1.247.300.884	580.474.060
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	24.761.552	7.515.395
<b>Cộng</b>	<b>1.272.062.436</b>	<b>587.989.455</b>

**02. Các khoản đầu tư tài chính****Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ				Số đầu năm					
	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)
- Đầu tư vào công ty con			244.561.750.000	-	244.561.750.000					
+ Công ty CP Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng (a)	75,00	75,00	150.000.000.000	-	150.000.000.000	-	-	-	-	-
+ Công ty CP Đầu tư Tài nguyên Sa Pa (b)	93,33	93,33	70.000.000.000	-	70.000.000.000	-	-	-	-	-
+ Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên (c)	71,07	71,07	24.561.750.000	-	24.561.750.000	-	-	-	-	-
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết			334.000.000.000	-	334.000.000.000			284.000.000.000	-	284.000.000.000
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông lâm nghiệp Thịnh Vượng	37,70	37,70	154.000.000.000	-	154.000.000.000	37,70	37,70	154.000.000.000	-	154.000.000.000
+ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy	44,49	44,49	130.000.000.000	-	130.000.000.000	44,49	44,49	130.000.000.000	-	130.000.000.000
+ Công ty CP Phân Lân Nung cháy Lào Cai (d)	27,78	27,78	50.000.000.000	-	50.000.000.000			-	-	-
<b>Cộng</b>			<b>578.561.750.000</b>	<b>-</b>	<b>578.561.750.000</b>			<b>284.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>284.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- (a) Trong kỳ, Công ty huy động vốn để mua lại 15.000.000 cổ phần Công ty CP Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng với giá 10.000 đồng/cổ phần được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 20/6/2016. Tại ngày 30/6/2017, Công ty nắm giữ 15.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần chiếm 75% vốn điều lệ của Công ty CP Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng.
- (b) Trong kỳ, Công ty huy động vốn mua 7.000.000 cổ phần Công ty CP Đầu tư Tài nguyên Sa Pa với giá 10.000 đồng/cổ phiếu được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 20/6/2016. Tại ngày 30/6/2017, Công ty nắm giữ 7.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần chiếm 93,33% vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư Tài nguyên Sa Pa.
- (c) Trong kỳ, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên số tiền 24.561.750.000 đồng được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 20/6/2016. Tại ngày 30/6/2017, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên 24.561.750.000 đồng chiếm 71,07% vốn điều lệ của Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên.
- (d) Trong kỳ, Công ty huy động vốn mua 5.000.000 cổ phần Công ty CP Phân Lân Nung chảy Lào Cai với giá 10.000 đồng/cổ phiếu được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 20/6/2016. Tại ngày 30/6/2017, Công ty nắm giữ 5.000.000 cổ phần, mệnh giá chiếm 27,78% vốn điều lệ của Công ty CP Phân Lân Nung chảy Lào Cai.
- (\*): Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định theo giá trị ghi sổ do không có cơ sở để xác định giá trị hợp lý.

Đơn vị tính: VND

**03. Phải thu của khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>1.400.000.000</b>	<b>9.205.000.000</b>
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Lào Cai	1.400.000.000	-
- Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Thương mại Xuất khẩu Hưng Yên	-	9.185.000.000
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	-	20.000.000
<b>b. Phải thu của khách hàng dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>1.400.000.000</b>	<b>9.205.000.000</b>

**04. Trả trước cho người bán**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>a. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>75.000.000</b>
- Công ty TNHH PKF Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	75.000.000
<b>b. Trả trước cho người bán dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>75.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**05. Phải thu về cho vay**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>10.000.000.000</b>	-	<b>10.000.000.000</b>	-
- Công ty Cổ phần Phân Lân Nung chảy Lào Cai (*)	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
<b>b. Dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>10.000.000.000</b>	-	<b>10.000.000.000</b>	-

(\*): Khoản cho Công ty Cổ phần Phân Lân Nung chảy Lào Cai vay theo Hợp đồng cho vay ngày 30/9/2016, số tiền cho vay là 10.000.000.000, lãi suất 5%/năm, thời hạn vay 01 năm. Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Lào Cai sử dụng vốn vay để đầu tư vào dự án Nhà máy phân lân nung chảy công suất 100.000 tấn/năm.

**06. Phải thu khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>374.522.602</b>	-	<b>806.277.397</b>	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	550.000	-	550.000	-
- Phải thu khác	373.972.602	-	805.727.397	-
+ Lãi tiền vay phải thu Công ty Cổ phần Phân Lân Nung chảy Lào Cai	373.972.602	-	126.027.397	-
+ Phải thu ông Vũ Minh Thành - về bồi thường tiền thuế TNDN bị truy thu theo Biên bản làm việc ngày 07/11/2016	-	-	679.700.000	-
<b>b. Dài hạn</b>	<b>63.690.000</b>	-	<b>63.690.000</b>	-
- Ký quỹ, ký cược dài hạn thuê văn phòng	63.690.000	-	63.690.000	-
<b>Cộng</b>	<b>438.212.602</b>	-	<b>869.967.397</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**07. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
<i>Số dư đầu năm</i>	<b>41.544.364</b>	<b>41.544.364</b>
- Mua trong kỳ	-	-
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	-
- Tăng khác	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối kỳ</i>	<b>41.544.364</b>	<b>41.544.364</b>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
<i>Số dư đầu năm</i>	<b>26.542.230</b>	<b>26.542.230</b>
- Khấu hao trong kỳ	6.924.060	6.924.060
- Tăng khác	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối kỳ</i>	<b>33.466.290</b>	<b>33.466.290</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<b>15.002.134</b>	<b>15.002.134</b>
<i>2. Tại ngày cuối kỳ</i>	<b>8.078.074</b>	<b>8.078.074</b>

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng 0 đồng.

**08. Chi phí trả trước**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	<b>95.535.000</b>	<b>31.845.000</b>
- Chi phí thuê văn phòng	95.535.000	31.845.000
<i>b. Dài hạn</i>	<b>59.478.844</b>	<b>119.639.446</b>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	44.921.305	119.639.446
- Chi phí khác	14.557.539	-
<b>Cộng</b>	<b>155.013.844</b>	<b>151.484.446</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**09. Phải trả người bán**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>3.224.760.000</b>	<b>3.224.760.000</b>	<b>10.160.000.000</b>	<b>10.160.000.000</b>
- Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nông sản Thăng Long	-	-	8.690.000.000	8.690.000.000
- Công ty CP Phát triển Công nghệ Sky Life Farms	2.940.000.000	2.940.000.000	1.470.000.000	1.470.000.000
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	284.760.000	284.760.000	-	-
<b>b. Phải trả người bán dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.224.760.000</b>	<b>3.224.760.000</b>	<b>10.160.000.000</b>	<b>10.160.000.000</b>

**10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	39.269.385	6.312.372	45.581.757	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	146.608.772	-	146.608.772	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-	-	-
- Thuế tài nguyên	-	-	-	-	-	-
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-	-	-	-
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	133.715.215	133.715.215	-	-
<b>Cộng</b>	-	<b>185.878.157</b>	<b>143.027.587</b>	<b>328.905.744</b>	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**11. Chi phí phải trả**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	-	150.000.000
- Trích trước chi phí dịch vụ mua ngoài	-	150.000.000
<i>b. Dài hạn</i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>150.000.000</b>

**12. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	47.130.500	7.504.625
- Tài sản thừa chờ giải quyết	-	-
- Kinh phí công đoàn	-	-
- Bảo hiểm xã hội	37.534.875	5.863.700
- Bảo hiểm y tế	6.643.125	1.136.025
- Bảo hiểm thất nghiệp	2.952.500	504.900
- Phải trả về cổ phần hoá	-	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-
<i>b. Dài hạn</i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>47.130.500</b>	<b>7.504.625</b>

**13. Vốn chủ sở hữu**

*a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	280.535.000.000	13.320.235.716	293.855.235.716
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	545.824.934	545.824.934
Giảm khác	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>280.535.000.000</b>	<b>13.866.060.650</b>	<b>294.401.060.650</b>
Số dư đầu năm nay	294.561.750.000	-	294.561.750.000
Tăng vốn trong kỳ (*)	294.561.750.000	-	294.561.750.000
Lãi/(lỗ) trong kỳ	-	(388.248.753)	(388.248.753)
Giảm khác	-	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>575.096.750.000</b>	<b>13.477.811.897</b>	<b>588.574.561.897</b>

(\*): Phát hành Cổ phiếu để tăng vốn được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 20/6/2016. Mục đích của vốn thu được từ các đợt chào bán được dùng để mua cổ phần, góp vốn vào một số doanh nghiệp khác (theo tờ trình số 03/2016/TTr-HĐQT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng quản trị).



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
- Vốn góp của các cổ đông	575.096.750.000	100	280.535.000.000	100
<b>Cộng</b>	<b>575.096.750.000</b>	<b>100</b>	<b>280.535.000.000</b>	<b>100</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	280.535.000.000	280.535.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	294.561.750.000	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	575.096.750.000	280.535.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**c. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	57.509.675	28.053.500
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	57.509.675	28.053.500
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	57.509.675	28.053.500
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	57.509.675	28.053.500
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	57.509.675	28.053.500
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
Doanh thu bán hàng hóa	7.363.636.365	24.395.992.000
<b>Cộng</b>	<b>7.363.636.365</b>	<b>24.395.992.000</b>

**02. Giá vốn hàng bán**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
Giá vốn của hàng hóa đã bán	7.216.363.634	23.739.127.000
<b>Cộng</b>	<b>7.216.363.634</b>	<b>23.739.127.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**03. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	264.863.627	587.631.753
<b>Cộng</b>	<b>264.863.627</b>	<b>587.631.753</b>

**04. Chi phí khác**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
- Các khoản bị phạt chậm nộp thuế, phạt vi phạm hành chính	133.715.215	-
<b>Cộng</b>	<b>133.715.215</b>	<b>-</b>

**05. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
<i>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh</i>	<i>666.669.896</i>	<i>776.113.896</i>
- Chi phí nhân viên quản lý	311.553.461	104.212.200
- Chi phí đồ dùng văn phòng	59.256.352	56.456.970
- Chi phí khấu hao TSCĐ	6.924.060	6.924.060
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	42.693.009
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	285.936.023	565.827.657
<b>Cộng</b>	<b>666.669.896</b>	<b>776.113.896</b>

**06. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	56.456.970
- Chi phí nhân công	311.553.461	104.212.200
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.924.060	6.924.060
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	325.550.602	565.827.657
- Chi phí khác bằng tiền	22.641.773	42.693.009
<b>Cộng</b>	<b>666.669.896</b>	<b>776.113.896</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Không có thông tin.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

**02. Giao dịch với các bên liên quan**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.  
Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Từ 01/01/2017</u> <u>đến 30/6/2017</u>
<b>Ông Nguyễn Đức Thắng – Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	
- Vay tiền (không tính lãi)	1.900.000.000
- Trả tiền vay	1.900.000.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Từ 01/01/2017</u> <u>đến 30/6/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016</u> <u>đến 30/6/2016</u>
Tiền lương	106.139.251	113.609.580
<b>Cộng</b>	<u>106.139.251</u>	<u>113.609.580</u>

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

**Bên liên quan**

+ Công ty CP Dịch vụ Thương mại Tổng hợp huy Hoàng  
+ Công ty CP Đầu tư Tài nguyên Sa Pa  
+ Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên  
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông lâm nghiệp Thịnh Vượng  
+ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy  
+ Công ty CP Phân Lân Nung chảy Lào Cai

**Mối quan hệ**

Là Công ty con  
Là Công ty con  
Là Công ty con  
  
Là Công ty liên kết  
  
Là Công ty liên kết  
  
Là Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Từ 01/01/2017</u> <u>đến 30/6/2017</u>
<b>Công ty CP Phân Lân Nung chảy Lào Cai</b>	
- Lãi tiền cho vay	247.945.205
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán các công nợ với các bên liên quan khác như sau:	
	<u>Số cuối kỳ</u>
<b>Công ty CP Phân Lân Nung chảy Lào Cai</b>	
+ Lãi tiền vay phải thu Công ty Cổ phần Phân Lân Nung chảy Lào Cai	373.972.602
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<u>373.972.602</u>
	<u>Số đầu năm</u>
	126.027.397
	<u>126.027.397</u>

**03. Thông tin bộ phận**

Toàn bộ hoạt động của Công ty trong kỳ là bán hàng hóa và chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng		
<b>Tài sản tài chính</b>						
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.272.062.436	-	587.989.455	-	1.272.062.436	587.989.455
Phải thu về cho vay	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-	10.000.000.000	10.000.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.773.972.602	-	10.010.727.397	-	1.773.972.602	10.010.727.397
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>13.046.035.038</b>	<b>-</b>	<b>20.598.716.852</b>	<b>-</b>	<b>13.046.035.038</b>	<b>20.598.716.852</b>

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	3.224.760.000	10.160.000.000	3.224.760.000	10.160.000.000
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	-	150.000.000	-	150.000.000
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.224.760.000</b>	<b>10.310.000.000</b>	<b>3.224.760.000</b>	<b>10.310.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**04. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

**Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**Các khoản cho vay**

Công ty cho công ty liên kết vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

**05. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban (Tổng) Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Phải trả cho người bán	3.224.760.000	-	-	3.224.760.000
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.224.760.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.224.760.000</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả cho người bán	10.160.000.000	-	-	10.160.000.000
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	150.000.000	-	-	150.000.000
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>10.310.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>10.310.000.000</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**06. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

**07. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 đã được soát xét bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

**08. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hương Ly

Nguyễn Hương Ly

Nguyễn Đức Thắng

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ  
PHÁT TRIỂN KSH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

Số: .54../2017/KSH/CV

V/v: Giải trình về chênh lệch giữa số liệu  
BCTC riêng tại thời điểm 30/06/2017 chưa  
được kiểm toán và đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển KSH  
Mã chứng khoán: KSH  
Trụ sở chính: Số 27 phố Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 024. 39364695

Trước tiên, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của Quý cơ quan trong thời gian qua.

Qua Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH được kiểm toán bởi CN Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt tại Hà Nội, chúng tôi xin làm rõ vấn đề chênh lệch giữa số liệu báo cáo tài chính riêng tại thời điểm 30/06/2017 chưa được kiểm toán và đã được kiểm toán như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
1	Trả trước cho người bán ngắn hạn	75,000,000	-	(75,000,000)
2	Thuế GTGT được khấu trừ	-	11,335,441	11,335,441
3	Phải trả người bán ngắn hạn	3,134,760,000	3,224,760,000	90,000,000
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3,664,559		(3,664,559)
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	150,000,000		(150,000,000)

**Giải trình chênh lệch:**

Số dư tài khoản chi phí phải trả ngắn hạn tại ngày 30/6/2017 của Công ty là 150.000.000, đây là khoản trích trước chi phí kiểm toán năm 2016 cho Công ty TNHH PKF Việt Nam theo hợp đồng kiểm toán năm 2016. Đồng thời, trong năm 2016 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển



KSH đã ứng trước cho Công ty TNHH PKF Việt Nam 75.000.000 và số dư TK 331 (dư nợ) đối tượng Công ty TNHH PKF Việt Nam tại ngày 30/6/2017 là 75.000.000.

Ngày 20/07/2017 Công ty đã nhận được hóa đơn tài chính liên quan đến phí dịch vụ kiểm toán này ngày 30/03/2017 số tiền 165.000.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT). Tuy nhiên Công ty chưa thực hiện kê khai thuế GTGT đối với hóa đơn này, đồng thời chưa ghi nhận công nợ phải trả người bán đối với Công ty TNHH PKF Việt Nam dẫn đến số chênh lệch như trên.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH liên quan đến Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét tại thời điểm 30/06/2017.

Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của Quý cơ quan.

Trân trọng kính chào

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KT-TH

